

Bản án số: 104/2024/DS-PT
Ngày 04-12-2024
V/v Kiện đòi tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Ứng.

Các Thẩm phán: Ông Võ Văn Vinh và ông Nguyễn Hồng Chương.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Huệ, là Thư ký viên của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thanh Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 93/2024/TLPT-DS ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc “*Kiện đòi tài sản*”,

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2024/DS-ST ngày 18-7-2024 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông bị kháng cáo,

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 69/2024/QĐ-PT ngày 25 tháng 10 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 91/2024/QĐ-PT ngày 21 tháng 11 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 92/2024/QĐ-PT ngày 27 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị C; địa chỉ: Thôn A, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông – *Vắng mặt.*

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phan Long C1; địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông – *Có mặt.*

- **Bị đơn:** Ông Vũ Xuân C2; địa chỉ: Thôn C, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông – *Có mặt.*

- **Người kháng cáo:** Bị đơn ông Vũ Xuân C2.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 14-12-2023 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị C trình bày:

Ngày 15/12/2018, bà C có cho ông Vũ Xuân C2 vay số tiền 35.000.000 đồng, nhưng trước đó ông C2 còn nợ bà C số tiền 24.000.000 đồng nên khi lập giấy mượn

tiền các bên thống nhất ghi chung cả hai khoản nợ với tổng số tiền 59.000.000 đồng tại giấy mượn tiền ngày 15-12-2018. Thời hạn trả nợ đến ngày 15-3-2019, giấy mượn tiền không thể hiện lãi suất, nhưng hai bên thỏa thuận nếu trong tháng 2, tháng 3 năm 2019, ông C2 trả được số tiền vay trên thì bà C chỉ lấy tiền lãi của số tiền gốc 35.000.000 đồng, còn tiền lãi của số tiền gốc 24.000.000 đồng sẽ không tính. Tuy nhiên đến nay đã quá thời hạn trả nợ, ông C2 vẫn không trả được khoản tiền nêu trên. Do đó, bà C khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông C2 phải trả tổng số tiền 59.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi và không có yêu cầu gì đối với bà Lê Thị M (vợ ông Vũ Xuân C2).

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Vũ Xuân C2 trình bày:

Trước đây ông có vay của bà C số tiền là 100.000.000 đồng nhưng đã trả hết số tiền này, chỉ còn nợ lại số tiền lãi là 35.000.000 đồng. Ngày 15/12/2018 sau khi ông xin bà C số tiền lãi này không được, bà C yêu cầu viết giấy mượn tiền. Lý do trong giấy mượn tiền ghi số tiền 59.000.000 đồng là do ông có hẹn trong giấy mượn tiền đến ngày 15/3/2019 sẽ trả số tiền lãi là 35.000.000 đồng nên bà C tiếp tục tính lãi suất của số tiền 35.000.000 đồng đến ngày 15/3/2019 thành 24.000.000 đồng. Cộng lại thành 59.000.000 đồng.

Nay bà C yêu cầu ông phải trả số tiền là 59.000.000 đồng thì ông không đồng ý, ông chỉ đồng ý trả cho bà C số tiền 35.000.000 đồng nhưng do điều kiện kinh tế gia đình khó khăn nên sẽ trả số tiền 35.000.000 đồng làm nhiều lần. Việc ông vay mượn tiền của bà C không liên quan đến vợ là bà Lê Thị M vì ông vay để sử dụng việc cá nhân.

Quá trình giải quyết vụ án, người làm chứng ông Lê Văn T trình bày: Ngày 15 tháng 12 năm 2018 tại nhà của ông K (chồng bà C) ông có chứng kiến việc bà C và ông C2 thỏa thuận ông C2 còn nợ bà C số tiền là 59.000.000 đồng và có làm giấy mượn tiền anh ký với tư cách là người làm chứng nhưng không chứng kiến việc các bên giao và nhận số tiền trên. Khi ông C2 và bà C thỏa thuận thống nhất 1 số tiền còn nợ và làm giấy vay mượn tiền thì không có bà Lê Thị M (vợ ông C2) ở đó. Còn số tiền 59.000.000 đồng các bên thỏa thuận ghi trong giấy mượn tiền ngày 15/12/2018, trong đó có bao nhiêu tiền gốc, tiền lãi và các bên thỏa thuận như thế nào ông không rõ. Nay, bà C khởi kiện yêu cầu ông C2 trả số tiền 59.000.000 đồng không liên quan đến ông, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2024/DS-ST ngày 18-7-2024 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông đã quyết định: khoản 2 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 91; Điều 147; khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 155; Điều 166 của Bộ luật Dân sự; Điều 25, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị C đối với bị đơn ông Vũ Xuân C2, buộc ông Vũ Xuân C2 phải trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 59.000.000 đồng (năm mươi chín triệu đồng).

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 25-7-2024, bị đơn ông Vũ Xuân C2 kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm. Đề nghị Tòa án xét xử theo thủ tục phúc thẩm sửa một phần bản án sơ thẩm theo hướng bác một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị C đối với số tiền 24.000.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án, cụ thể: Bị đơn chấp nhận trả lại cho nguyên đơn số tiền 50.000.000 đồng và chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông:

- Về tố tụng: Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán tham gia, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 300, khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn bà Nguyễn Thị C khởi kiện ông Vũ Quang C3 và theo nội dung tại giấy mượn tiền ngày 15-12-2018 thì bên vay tiền là Vũ Quang C3, nhưng người ký tên tại bên vay tiền lại là Vũ Xuân C2. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị đơn đã xác nhận tên thật của mình là Vũ Xuân C2 là phù hợp với chữ ký của bị đơn trong giấy mượn tiền. Việc nguyên đơn khởi kiện ông Vũ Quang C3 căn cứ vào nội dung tại mục bên vay tiền theo Giấy mượn tiền ngày 15-12-2018 là có sự nhầm lẫn và trong quá trình giải quyết vụ án cấp sơ thẩm đã làm rõ nội dung này. Tuy nhiên Bản án cấp sơ thẩm xác định bị đơn là Vũ Quang C3 hay Vũ Văn C4 theo nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng như xác định tên không phải là tên gọi khác đều không đúng. Do vậy Hội đồng xét xử cần xác định lại cho đúng bị đơn trong vụ án này là ông Vũ Xuân C2.

[2]. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử phúc thẩm đã tiến hành hòa giải, kết quả các đương sự đã thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ nội dung vụ án, theo đó ông Vũ Xuân C2 chấp nhận trả nợ cho bà Nguyễn Thị C số tiền 50.000.000 đồng và chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên căn cứ Điều 300 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự nêu trên..

[3]. Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí:

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Vũ Xuân C2 chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật là 2.950.000 đồng.

- Về án phí dân sự phúc thẩm: Do tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên ông Vũ Xuân C2 là người kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 300 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng Điều 155, Điều 166 của Bộ luật Dân sự năm 2015, khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số: 07/2024/DS-ST ngày 18-7-2024 của Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Ông Vũ Xuân C2 chấp nhận trả cho bà Nguyễn Thị C số tiền 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí:

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

2.1.1. Ông Vũ Xuân C2 phải chịu 2.950.000đ (*hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

2.1.2. Trả lại cho bà Nguyễn Thị C số tiền 1.475.000đ (*một triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001271 ngày 09-01-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Buộc ông Vũ Xuân C2 phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007952 ngày 22-8-2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Đức, tỉnh Đắk Nông.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Tuy Đức;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- Chi cục THADS huyện Tuy Đức;
- Các đương sự;
- Lưu: TDS, THCTP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Ứng